

Tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình: cơ sở hình thành, nội dung và giá trị

Đặng Văn Khương*

Nhận ngày 25 tháng 11 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 10 tháng 3 năm 2025.

Tóm tắt: Bài viết luận giải để khẳng định rằng nguồn gốc ra đời tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình được hình thành và phát triển trên cơ sở kế thừa, vận dụng và phát triển các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam về gia đình nói chung và gia đình với tính cách là hạt nhân của xã hội nói riêng; lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về gia đình, tinh hoa tư tưởng về gia đình của nhân loại vào thực tiễn xây dựng gia đình ở Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử nhất định. Khẳng định nội dung khoa học và giá trị lịch sử của tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình đối với quá trình xây dựng gia đình hạnh phúc ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, gia đình.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: The paper argues to affirm that the origin of Hồ Chí Minh's thought on family was formed and developed based on his inheritance, application, and development of the traditional values of the Vietnamese nation regarding the family in general, and it as the nucleus of society in particular; the theories of Marxism-Leninism about family, and the quintessence of humanity's thought on family, into the practical building of families in Vietnam during each certain historical period. Affirmed are the scientific content and historical value of Hồ Chí Minh's thought on family in relation to the process of building happy families in present-day Vietnam.

Keywords: Hồ Chí Minh's thought on family, family.

Subject classification: Philosophy

1. Mở đầu

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về nguồn gốc, chức năng của gia đình trong xã hội, vai trò của gia đình trong sự nghiệp cách mạng và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; thể hiện ở hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về vai trò, nội dung, biện pháp xây dựng gia đình để tạo nên những giá trị tốt đẹp, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; là cơ sở khoa học, nền tảng tư tưởng, định hướng cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trong giai đoạn hiện nay.

Khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình đã có nhiều tác giả đề cập với những công trình tiếp cận trên nhiều phương diện khác nhau. Về mặt lý luận các nhiều công trình bàn đến tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, mối quan hệ giữa vấn đề dân số với gia đình; về vai trò của người phụ nữ trong gia đình; chống bạo lực gia đình... Về thực trạng và định hướng vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, như nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình; xây dựng chính sách dân số và gia đình no ấm, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. Tuy nhiên, có rất ít công trình nghiên cứu luận giải dưới góc độ

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Email: khuongkxh@gmail.com

triết học về nguồn gốc hình thành, nội dung, giá trị lý luận và thực tiễn tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình. Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, phương pháp logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp, tổng kết thực tiễn, bài viết này khái quát sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, quan niệm, nội dung và giá trị đối với việc xây dựng gia đình hạnh phúc ở Việt Nam hiện nay.

2. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho dân tộc ta một di sản vô giá, đó là tư tưởng của Người về gia đình và xây dựng gia đình Việt Nam. Tư tưởng đó đến nay còn nguyên giá trị và có ý nghĩa to lớn trong giải quyết vấn đề gia đình và xây dựng chính sách gia đình hạnh phúc ở Việt Nam hiện nay. Tư tưởng đó là sự thống nhất biện chứng giữa điều kiện khách quan và sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo những giá trị tư tưởng tinh hoa của nhân loại về gia đình vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình được khái quát trên một số luận điểm sau:

Một là, giá trị truyền thống về văn hoá gia đình trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Mọi quan điểm, tư tưởng Hồ Chí Minh đều được hình thành, phát triển dựa trên những tiền đề tư tưởng, lý luận nhằm đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn cách mạng Việt Nam. Một trong những tiền đề tư tưởng đầu tiên tác động đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình đó là giá trị truyền thống về văn hoá gia đình trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Xây dựng gia đình trong lịch sử dân tộc Việt Nam đã trở thành giá trị văn hoá cốt lõi trong nền văn hoá của dân tộc. Giá trị đó không ngừng được hun đúc và phát huy giá trị trong quá trình dựng nước và giữ nước. Bất luận, trong bất kỳ tình huống nào, trong những giai đoạn lịch sử nào của dân tộc, thì mỗi gia đình nhỏ, đến đại gia đình Việt Nam luôn đứng vững và trở thành điểm tựa vững chắc trên mọi phương diện đối với từng thành viên trong gia đình và mọi người trong xã hội. Mỗi người con lớn lên trong gia đình luôn thấu hiểu đạo lý “nước mất thì nhà tan”, muốn lo cho hạnh phúc gia đình, trước hết phải cứu lấy Tổ quốc. Giá trị cốt cách đó trở thành văn hoá và được lưu giữ, phát triển đến ngày nay, đó chính là văn hóa gia đình là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn và nhân cách mỗi con người Việt Nam.

Mang dấu ấn sâu sắc của nền kinh tế nông nghiệp, nông thôn khép kín, với đặc trưng là văn hóa làng, xã đã hun đúc nên tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình, sự tôn trọng, lễ phép trong các mối quan hệ truyền thống và luôn được xây đắp đó chính là “đạo nhà” với những lễ nghi, phong tục, tập quán tạo nên bản sắc độc đáo và mô hình nhân cách riêng, thể hiện trong lối sinh hoạt, trong trách nhiệm của mỗi cá nhân với gia đình, đối với cộng đồng - làng, nước. Văn hóa gia đình Việt Nam truyền thống luôn đề cao sự thành kính với tổ tiên, hiếu thảo với cha mẹ, hòa nhã với anh em, bè bạn, thuận nghĩa tình vợ chồng, đưa con người vào khuôn phép của tập tục họ tộc, làng, xã, cộng đồng; tinh thần nhân đạo, yêu thương con người và giàu tính nhân văn của văn hóa gia đình Việt Nam. Những giá trị cốt lõi luôn được nhân rộng và phát huy ngay trong từng thành viên gia đình, đồng thời lan toả những giá trị đó đến các thành viên khác, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển nhân cách con người Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng được sinh ra và lớn lên trong môi trường văn hoá gia đình Việt Nam như vậy và chính người là sự kết tinh những giá trị tinh hoa đó. Theo Hồ Chí Minh, gia đình không chỉ giới hạn trong gia đình nhỏ mà nội hàm được mở rộng thành gia đình châu Á, gia đình xã hội chủ nghĩa, mà yếu tố quan trọng được kế thừa và phát triển đó là chữ “hiếu”, cùng với việc hiếu thảo với Cha mẹ thì còn phải biết “hiếu” đối với gia đình to, có nghĩa là: “Người kiên quyết cách mạng nhất lại là người đa tình, chí hiếu nhất. Vì sao? Nếu không làm cách mạng thì chẳng những bỏ mẹ mình mà hàng chục triệu bố mẹ người khác cũng bị đế quốc phong kiến giày vò. Minh

không những cứu bố mẹ mình mà còn cứu bố mẹ người khác, bố mẹ của cả nước nữa. Phải hiểu chữ hiếu của cách mạng rộng rãi như vậy” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8: 99).

Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng đã nhận rõ được những mặt hạn chế của gia đình Việt Nam thời phong kiến, những thói hư, tật xấu, chồng đánh vợ, phân biệt nam nữ... Người cho rằng: “Dưới chế độ phong kiến và thực dân, phụ nữ bị áp bức tàn tệ. Ngoài xã hội thì phụ nữ bị xem khinh như nô lệ. Ở gia đình thì họ bị kìm hãm trong xiềng xích “tam tòng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 524).

Hai là, tinh hoa tư tưởng của nhân loại về về gia đình. Hồ Chí Minh không chỉ tìm tòi, học hỏi trong truyền thống gia đình Việt Nam mà còn rất tích cực, chủ động nghiên cứu tinh hoa tư tưởng của thế giới cả phương Đông và phương Tây về sự hình thành, vai trò và biện pháp xây dựng gia đình trong xã hội.

Trong học thuyết Nho giáo, cũng bàn rất nhiều về nội dung của gia đình và cho rằng gia đình có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự ổn định, phát triển của xã hội; là đơn vị kết cấu cơ bản nhất của xã hội. Trong quá trình luận giải cơ sở tự nhiên của con người, Nho giáo đã chỉ ra chuẩn mực đạo đức mà mỗi con người trong xã hội phải tuân theo, đó là những chuẩn mực đạo đức dựa trên các quan hệ cơ bản ruộng cột gọi là *tam cương, ngũ thường* và trong đó, hơn nửa các mối quan hệ ấy thuộc phạm vi quan hệ gia đình (Phu - thê, phụ - tử, huynh - đệ). Nho giáo cũng chỉ rõ, gia đình là nơi tu dưỡng, rèn luyện những đức tính căn bản của con người, thông qua cách ứng xử, hành động tuân theo lễ của những người trong gia đình, hình thành nên phẩm chất, nhân cách của họ và tạo nên giá trị văn hoá gia đình. Đồng thời, học thuyết này cũng nhấn mạnh việc mọi nhà ổn định, xây dựng gia đình lành mạnh là cơ sở để củng cố đất nước và người quân tử muốn “trị quốc” thì trước hết phải “tu thân” và “tề gia”, tức là bậc quân tử trước hết phải làm cho nhà mình gia phong thì dân chúng mới làm theo. Chính vì vậy, khi nghiên cứu cuốn sách *Tam tự kinh* của Nho giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến sự phát triển và vai trò của gia đình lớn, gia đình xã hội chủ nghĩa - đó là Thiện: “Nhà nước xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân chỉ lo làm lợi cho nhân dân, trước hết là nhân dân lao động, ngày càng tiến bộ về vật chất và tinh thần, làm cho trong xã hội không có người bóc lột người. Thế là THIỆN” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 453).

Khác với quan điểm triết học phương Đông khi tiếp cận gia đình thông qua các mối quan hệ cơ bản với định hướng giáo dục về đạo đức, lễ sống, cách ứng xử của các thành viên trong gia đình, thì các nhà triết học phương Tây cổ, trung đại lại bàn đến vấn đề nguồn gốc ra đời của gia đình, vai trò của gia đình đối với xã hội nhiều hơn. Chẳng hạn, Aristot luôn đề cao vai trò của gia đình đối với nhà nước, xã hội và con người; Xôcrát cũng đề cao vai trò của gia đình khi ông so sánh việc quản lý nhà nước cũng như quản lý gia đình. Theo ông, “khi không biết cai quản một gia đình thì làm sao có thể cai quản được cả vạn hộ” (Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn, 2006: 108). Nhà triết học cổ điển Đức Heghen cũng gắn vai trò của gia đình với nhà nước. Ông cho rằng, gia đình và xã hội công dân chịu sự chỉ đạo của nhà nước, chỉ có nhà nước là sự thực hiện tự do; nhà nước đó có vai trò giúp cho gia đình và xã hội công dân được bảo tồn, đời sống xã hội cũng như mâu thuẫn giai cấp mới được điều hòa. Nhìn chung, các nhà triết học phương Tây ít chú ý đến vấn đề gia đình, hoặc chỉ đề cập đến gia đình và vai trò của nó khi bàn đến nhà nước, hôn nhân và chế độ sở hữu. Những tư tưởng đó đã được Hồ Chí Minh kế thừa, vận dụng toàn diện những quan điểm tích cực về xây dựng gia đình, đồng thời khắc phục những mặt hạn chế, đưa quan điểm khách quan, khoa học, duy vật lịch sử vào xây dựng gia đình mới ở Việt Nam, trên cơ sở tôn trọng và bảo đảm bình đẳng giới tính, không phân biệt dân tộc, tôn giáo và khẳng định gia đình có vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì thế, khi xây dựng luật hôn nhân và gia đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Vì vậy phải đứng trên lập trường

vô sản mà hiểu nó. Nếu đứng trên lập trường phong kiến hay là tư sản, tiểu tư sản mà hiểu luật ấy thì không đúng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 301).

Ba là, lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin về nguồn gốc, vị trí, vai trò của gia đình đối với sự phát triển của xã hội loài người. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin là cơ sở lý luận quyết định đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cách mạng Việt Nam nói chung, trong đó có tư tưởng về xây dựng gia đình nói riêng. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã cung cấp thế giới quan, phương pháp luận khoa học để Hồ Chí Minh nhìn nhận, xem xét và giải quyết đúng đắn vấn đề gia đình trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

Quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về gia đình và vai trò của gia đình là sự kế thừa có bổ sung những tư tưởng trước đó, trên quan điểm chủ nghĩa duy vật lịch sử các nhà kinh điển đã luận giải về sự vận động, biến đổi cũng như vai trò của gia đình đối với sự phát triển của xã hội. Khi nói về tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, C.Mác và Ph.Ăngghen đã coi gia đình là một trong ba mối quan hệ của con người đã được hình thành trong lịch sử nhân loại, đó là quan hệ “song trùng” và quan hệ gia đình. Theo đó, quan hệ gia đình có vai trò hết sức quan trọng trong tái tạo ra những người khác, yếu tố quan trọng của lực lượng sản xuất, quá trình đó diễn ra hàng ngày và làm cho các quan hệ trong gia đình ngày một phát triển và gắn kết chặt chẽ “Quan hệ thứ ba tham dự ngay từ đầu vào quá trình phát triển lịch sử: hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là *gia đình*” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, t.3: 41).

Như vậy, gia đình được xem là một phạm trù lịch sử, mỗi thời đại lịch sử cũng như mỗi chế độ xã hội đều sản sinh ra loại gia đình tương ứng, do đó, vai trò và chức năng của gia đình ở mỗi thời đại cũng có sự thay đổi. Xã hội loài người đã có thời kỳ gia đình “là quan hệ xã hội duy nhất”, thực hiện chức năng của gia đình cũng đồng thời là thực hiện chức năng của xã hội và ngược lại. Chức năng gia đình không thể khác hơn là kiếm sống và duy trì nòi giống. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin cũng chỉ ra sự phụ thuộc của gia đình vào xã hội, sự độc lập tương đối của gia đình với xã hội khi xã hội loài người phát triển cùng với sự phân công lao động xã hội. C. Mác và Ph.Ăngghen cho rằng: “Gia đình đó lúc đầu là quan hệ xã hội duy nhất, về sau trở thành một quan hệ phụ thuộc (trừ ở Đức) khi mà những nhu cầu đã tăng lên đẻ ra những quan hệ xã hội mới và dân số đã tăng lên đẻ ra những nhu cầu mới” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, t.3: 41).

Trong tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước*, Ph.Ăngghen đã phân tích rõ vai trò của gia đình với tính cách là “tế bào xã hội”, chỉ rõ mối quan hệ biện chứng giữa gia đình và xã hội. Trong từng thời kỳ lịch sử nhất định, thì điều kiện kinh tế - xã hội có vai trò quyết định đến hình thức tổ chức và kết cấu của gia đình. Mặt khác, gia đình và trình độ phát triển của gia đình cũng có vai trò tác động trở lại đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội trên cả hai phương diện và có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tái tạo ra bản thân con người, bảo vệ nòi giống cũng như tái tạo ra sức lao động cho nền sản xuất xã hội. Nhấn mạnh vai trò của gia đình đối với xã hội, đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, Ph. Ăngghen khẳng định: “Những trật tự xã hội, trong đó những con người của một thời đại lịch sử nhất định và của một nước nhất định đang sống, là do hai loại sản xuất quyết định: một mặt là do trình độ phát triển của lao động và mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, t.21: 44).

Đồng thời, khi bàn về nguồn gốc, vai trò của gia đình, chủ nghĩa Mác cũng đề cập đến sự bất bình đẳng trong gia đình, trong đó có bất bình đẳng giữa nam và nữ nảy sinh từ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, chính điều đó đã hạn chế đến việc phát huy vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội, kéo theo đó là hạn chế vai trò của gia đình với xã hội. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN), gia đình và các mối quan hệ trong gia đình đã

có sự thay đổi căn bản, mọi người trong gia đình đều bình đẳng, tôn trọng và thương yêu nhau; lợi ích của mỗi người, mỗi gia đình và xã hội là thống nhất về cơ bản, đã phát huy được vai trò tích cực của gia đình đối với sự phát triển của xã hội, đặc biệt là chức năng kinh tế của gia đình. Do vậy, muốn xoá bỏ sự bất bình đẳng trong gia đình, bất bình đẳng giữa nam và nữ cần phải xoá bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, xoá bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, giải phóng thực sự người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Những quan điểm, tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là tiền đề tư tưởng, lý luận quan trọng để hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, phát huy vai trò gia đình trong sự nghiệp cách mạng, hướng tới giải phóng phụ nữ và xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh. Đặc biệt, trong kháng chiến, kiến quốc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn chứng những gia đình gương mẫu đã phát huy vai trò, tích cực tham gia cách mạng, Người khẳng định: “Những gia đình có bao nhiêu con đều hiến cả cho Tổ quốc là những gia đình gương mẫu về vàng. Dân tộc có những gia đình như vậy thì nhất định tự do, độc lập... làm cho dân tộc ta càng thêm về vàng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.9: 487- 488). Đối với vấn đề giải phóng phụ nữ Người nhấn mạnh: “Dưới chế độ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, phụ nữ ta đã được bình quyền về mọi mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 282).

3. Nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình

Kế thừa và phát triển những quan điểm của các nhà tư tưởng đi trước, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình trong xã hội mới. Trong tư tưởng và hành động cách mạng Người luôn thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, lý luận về gia đình và quan tâm thực sự đến mọi gia đình trong xã hội Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình là những quan điểm cốt lõi, toàn diện và sâu sắc có tính nguyên tắc về vai trò, nội dung, biện pháp xây dựng gia đình hạnh phúc biểu hiện trên những nội dung cụ thể:

Một là, Hồ Chí Minh luôn coi gia đình là tế bào của xã hội, là nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của xã hội Việt Nam trong mọi giai đoạn lịch sử. Trong bài nói tại *Hội nghị cán bộ thảo luận dự thảo luật hôn nhân và gia đình* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò quan trọng của gia đình đối với xã hội: “Nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phải chú ý hạt nhân cho tốt” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 300). Đồng thời, gia đình trong tính hiện thực của nó, có thể quyết định đến sự tồn vong của dân tộc, bởi vì, theo Hồ Chí Minh, trong những lúc cách mạng khó khăn nhất, các gia đình Việt Nam cống hiến sức người, sức của, cao hơn cả là hy sinh tính mạng của người thân trong gia đình cho cách mạng: “Gia đình liệt sĩ đã cống hiến người con, người cháu của mình cho Tổ quốc, cho kháng chiến, vì vậy chúng ta phải giúp đỡ thực sự về tinh thần lẫn vật chất” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10: 612). Tư tưởng độc đáo này của Người không chỉ nhằm xoá bỏ những tàn dư lạc hậu, lỗi thời của ý thức hệ phong kiến về hôn nhân và gia đình, mà còn nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hoà bình thống nhất nước nhà. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy sức mạnh của gia đình trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Người coi đoàn kết gia đình là cội nguồn của đoàn kết dân tộc: “Gia đình là hạt nhân của xã hội. Mọi gia đình đều đoàn kết cộng lại thành xã hội đại đoàn kết” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 524).

Hai là, Hồ Chí Minh đã chỉ ra cơ sở lý luận và thực tiễn trong giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa gia đình to và gia đình nhỏ, giữa lợi ích chung và riêng, giữa Tổ quốc và gia đình trong từng điều kiện lịch sử cụ thể, nhất là đối với người cộng sản thì phải hy sinh lợi ích riêng, làm việc gì cũng vì lợi ích chung. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, gia đình không chỉ được hiểu theo nghĩa hẹp, với tư cách là hạt nhân, tế bào, đơn vị cơ sở của xã hội, mà còn được hiểu

theo nghĩa rộng, đó là gia đình của một tập thể, rộng hơn nữa, đồng bào cả nước, là hệ thống các nước XHCN đều là anh em trong một đại gia đình. Đó chính là tư tưởng khoa học, cách mạng của Hồ Chí Minh về gia đình, bổ sung vào lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, Người nhấn mạnh: “Gia đình to (là cả nước) và gia đình nhỏ: cái nào nặng, cái nào nhẹ? Người cách mạng chọn gia đình to. Vì người cách mạng biết nếu gia đình to bị áp bức, bóc lột thì gia đình nhỏ sẽ suy sụp, không phát triển được. Vì vậy không thể bo bo giữ gia đình nhỏ mà không nghĩ đến gia đình to... Vì vậy trong lúc cách mạng gay go phải chọn cái lớn. Nếu phải hy sinh gia đình nhỏ cho gia đình lớn cũng phải làm. Phải dứt khoát, tuyệt đối không được chọn gia đình nhỏ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8: 99-100).

Trong gia đình, bên cạnh mối quan hệ vợ chồng còn có nhiều mối quan hệ khác như ông bà, bố mẹ với con cái, anh chị với các em, mẹ chồng với nàng dâu... Để giải quyết tốt những mối quan hệ đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh cần giữ vững sự hòa thuận trên dưới, không thiên tư, thiên ái. Khi bàn về chữ hiếu, Người đề cao việc xây dựng nhân cách, bổn phận của con cái đối với cha mẹ, vẹn toàn tình nghĩa với họ hàng, làng xóm, với người sống và cả người đã khuất. Mặt khác, con người không chỉ có hiếu với cha mẹ mà còn phải có hiếu với nước, với dân. Quá trình hoạt động cách mạng tại Quảng Châu, Trung Quốc, Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Lòng hiếu thảo của người Trung Hoa* và khẳng định: “Gia đình là nền tảng của xã hội. Và lòng hiếu thảo là nền tảng của gia đình” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 250). Trong tác phẩm *Đời sống mới* Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Đời sống mới trong một gia đình là như thế nào? Về tinh thần, thì phải trên thuận, dưới hoà. Bỏ thói mẹ chồng hành hạ nàng dâu, dè ghe ghét bỏ con chồng... Đối với xóm giềng, phải thân mật và sẵn lòng giúp đỡ. Đối với việc làng việc nước, phải hăng hái làm gương” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5: 118). Như vậy, quan niệm về gia đình của Hồ Chí Minh đã thể hiện cao độ sự thống nhất biện chứng giữa lợi ích chung và lợi ích riêng, giữa Tổ quốc và gia đình.

Ba là, mối quan hệ giữa dân số và gia đình. Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh không có một tác phẩm chuyên biệt về dân số, nhưng Người rất quan tâm tới vấn đề dân số như quy mô, cơ cấu dân số và chất lượng dân số trước khi đặt kế hoạch, xây dựng kế hoạch nào đó. Điều quan trọng là chất lượng dân số như thế nào, vai trò của gia đình đối với quy mô, chất lượng dân số luôn được Hồ Chí Minh nhấn mạnh và thực hiện một cách triệt để để thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử.

Ngay từ những năm đầu bước chân đi tìm đường cứu nước Người luôn quan tâm đến vấn đề dân số và gia đình, biểu hiện trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập trung phê phán chế độ cai trị của thực dân Pháp đã làm giảm số lượng và chất lượng dân số ở các nước thuộc địa, do đó chủ trương của Người là khi đất nước giành được độc lập dân tộc là thực hiện ngay vấn đề điều tra dân số, chất lượng cuộc sống của các gia đình Việt Nam. Chính vì vậy, sau thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử năm 1954, để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục nhấn mạnh và yêu cầu cần phải điều tra dân số nhằm mục đích: “Chính phủ phải biết rõ miền Bắc ta có bao nhiêu người, mỗi tỉnh có bao nhiêu đàn ông, đàn bà, cụ già, trẻ em, thì mới rõ cần bao nhiêu lương thực, vải vóc, thuốc men, giấy bút... để cung cấp cho nhân dân; cần xây dựng bao nhiêu nhà thương, trường học, v.v., để phục vụ nhân dân. Nói tóm lại: Việc điều tra dân số là nhằm mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 492). Bởi vì, hơn ai hết Người luôn thấu hiểu rằng chất lượng dân số là phản ánh sự ấm no, hạnh phúc của từng gia đình, chất lượng dân số thấp, thì chất lượng các gia đình trong xã hội cũng thấp, muốn nâng cao chất lượng dân số không thể không xây dựng chính sách gia đình hạnh phúc. Do đó, điều tra dân số là điều kiện, tiền đề quan trọng để thực hiện chính sách dân số và gia đình hiệu quả, chính vì vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo Hội Đồng Chính phủ (nay là Chính phủ)

ban hành Quyết định 216/CP ngày 26/12/1961 về việc sinh đẻ có hướng dẫn với mục đích: Vì sức khoẻ của người mẹ, vì hạnh phúc và hòa thuận của gia đình, vì để cho việc nuôi dạy con cái được chu đáo” góp phần xây dựng thành công gia đình xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, về biện pháp xây dựng gia đình hạnh phúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm và tìm mọi biện pháp để xây dựng và phát triển gia đình ở Việt Nam với mục tiêu để làm sao ai cũng ăn no, mặc ấm, ai cũng được học hành, mỗi gia đình hạnh phúc cả xã hội hạnh phúc.

(1) Theo Hồ Chí Minh mọi tổ chức, cán bộ đều phải xây dựng và định kế hoạch rõ ràng để sản xuất và tiết kiệm cho phát triển kinh tế của gia đình, đây là nội dung biện pháp hết sức quan trọng, quyết định đến chất lượng cuộc sống của mỗi gia đình, khi kinh tế gia đình phát triển, no ấm sẽ là điều kiện, tiền đề để xây dựng gia đình phát triển toàn diện. Quá trình xây dựng kế hoạch đó phải cụ thể và phù hợp với từng địa phương, xây dựng kế hoạch xong phải phổ biến cho từng gia đình để họ hiểu, họ thi hành cho đúng, tránh xây dựng kế hoạch trên trời, không sát với thực tế, có kế hoạch rồi thì quan liêu, không triển khai đến nơi, đến chốn: “Từ trước đến nay, gia đình nào cũng có kế hoạch thô sơ, như: chăn nuôi thứ gì, mùa nào trồng gì, mấy sào mấy mẫu... Nơi nào cán bộ hiểu biết tình hình, chịu khó giải thích cho đồng bào rõ, thiết thực giúp đồng bào sắp xếp kế hoạch thô sơ ấy cho có ngăn nắp hơn, để đồng bào tự giác tự động thực hành, và cán bộ luôn luôn theo dõi, khuyến khích, thì đều thu được kết quả tốt” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7: 469) và Người rất thẳng thắn phê bình: “Nhưng có nhiều nơi cán bộ không biết làm như vậy. Họ không sát thực tế, không giải thích kỹ lưỡng. Họ dùng cách quan liêu, mệnh lệnh ép buộc đồng bào học tập chương trình sản xuất và tiết kiệm. Họ bao biện việc lập kế hoạch gia đình. Họ máy móc, như giúp một gia đình ở nông thôn làm kế hoạch mà họ bắt kê thu và chi rất tỉ mỉ, dài hàng sải, rất phiền phức, như kế hoạch của một hãng buôn lớn. Họ chủ quan, tưởng như thế là thành công rồi. Sự thực thì kế hoạch ấy, đồng bào không hiểu, không thực hiện được. Đó là một kế hoạch “hữu danh vô thực” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7: 469).

(2) Theo Hồ Chí Minh xây dựng gia đình hạnh phúc trong xã hội mới, điều kiện quyết là phải giải phóng phụ nữ và phải bảo đảm quyền lợi thực sự của phụ nữ: “Lợi quyền của phụ nữ cần được thật sự bảo đảm. Bản thân phụ nữ thì phải đấu tranh tự cường tự lập để giữ lấy lợi quyền của mình” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13: 524). Xây dựng gia đình trên cơ sở cảm tử hôn, cưỡng ép kết hôn, yêu sách của cải trong việc cưới hỏi. Cha mẹ yêu thương con cái và không được hành hạ con cái, không được đối xử tàn tệ với con dâu. Trong gia đình vợ chồng bình đẳng về mọi mặt và vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quý trọng nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ... xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc. Đồng thời, bản thân phụ nữ cần phải tự lực, tự giải phóng mình: “Về phần mình, chị em phụ nữ không nên ngồi chờ Chính phủ, chờ Đảng ra chỉ thị giải phóng cho mình mà tự mình phải tự cường, phải đấu tranh” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 301).

(3) Để thực hiện có hiệu quả và xây dựng gia đình hạnh phúc, theo Hồ Chí Minh là cần phải phát huy trí tuệ của tập thể, của các tổ chức đảng, Nhà nước, Quốc hội và sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên vào xây dựng luật hôn nhân và gia đình. Bởi vì, theo Hồ Chí Minh xây dựng luật hôn nhân và gia đình là việc làm rất khó, quyết định đến sự phát triển của gia đình, giống nòi, do vậy, luật càng cụ thể, càng sát và luật càng dễ hiểu, dễ thực hiện thì càng hiệu quả, ngay cả khi công bố đạo luật chưa phải đã là mọi việc đều xong, mà còn phải tuyên truyền giáo dục lâu dài mới thực hiện được tốt. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh mong rằng: “Mong các cô các chú cố gắng, bền gan, hiểu rõ và làm tốt. Nhất là phải thận trọng vì luật này quan hệ đến tương lai của gia đình, của xã hội, của giống nòi” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12: 302). Đồng thời, Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh đến vai trò giáo dục của gia đình trong mối quan hệ với nhà trường và xã hội; xây dựng văn hoá ứng xử gia đình, thực hiện chính sách kinh tế gắn với chính sách xã hội.

4. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng gia đình hạnh phúc trong xã hội mới có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn. Về mặt lý luận, tư tưởng đó đã bổ sung, phát triển, làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lê-nin về xây gia đình mới, gia đình xã hội chủ nghĩa; chỉ rõ nội dung, phương pháp xây dựng gia đình hạnh phúc; là cơ sở tư tưởng để Đảng ta lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng gia đình mới no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; mối quan hệ giữa xây dựng chính sách dân số với chính sách gia đình; xây dựng gia đình hạnh phúc gắn với nâng cao chất lượng dân số trong bối cảnh hiện nay thực hiện thắng lợi mục tiêu đã xác định: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số gắn với xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2: 135).

Thực tiễn trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức và vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình và xác định gia đình có vị trí, vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển của đất nước. Trên cơ sở khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể và phát triển trong quá trình vận dụng, Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm đến hoạch định chính sách, ban hành chính sách về xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc gắn với nội dung cụ thể và phù hợp với quá trình phát triển đất nước ở từng giai đoạn lịch sử. Trong kháng chiến, kiến quốc, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, Đảng, Nhà nước đã huy động được sức người, sức của của từng gia đình, đại gia đình Việt Nam tạo nên khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay, giá trị tư tưởng của Hồ Chí Minh về gia đình đối với việc ban hành và thực hiện các chính sách của Đảng ta ngày càng đầy đủ, toàn diện và phát triển sáng tạo trong xây dựng và phát triển gia đình trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội.

Về vai trò của gia đình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đảng, Nhà nước luôn tạo mọi điều kiện để cho gia đình phát triển toàn diện, nhất là phát triển kinh tế hộ gia đình, tạo nền tảng, cơ sở để xây dựng cuộc sống, ấm no, hạnh phúc. Năm 1988, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 10 - NQ/TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, trong Nghị quyết đã xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế và các đơn vị quốc doanh, tập thể có trách nhiệm tạo mọi điều kiện, hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế gia đình phát triển. Quan điểm đó luôn được Đảng ta phát huy và ngày một cụ thể hơn trong các Nghị quyết, Chỉ thị, đặc biệt, ngày 21/2/2005, Ban Bí thư Trung ương đã ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW “Về xây dựng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” xác định: “Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình; nhân rộng các mô hình kinh tế hộ tiên tiến” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016a, t.64: 131).

Về xây dựng văn hoá gia đình, xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam. Đại hội lần thứ VII của Đảng đã chỉ rõ: “Xây dựng gia đình văn hóa mới có ý nghĩa rất quan trọng trong tình hình hiện nay, góp phần phát triển lực lượng sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống, thực hiện kế hoạch hóa dân số, giữ gìn và phát huy những truyền thống đạo đức, văn hóa tốt đẹp của dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, t.51: 109). Trong Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã nêu rõ: “Gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi thân yêu nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Các chính sách của Nhà nước phải chú ý tới xây dựng gia đình no ấm, hòa thuận, tiến bộ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2007, t.51: 141). Quan điểm đó tiếp tục được khẳng định, nhấn mạnh và bổ sung qua các kỳ đại hội của Đảng; Đại hội lần thứ XII (2016) của Đảng đề ra nhiệm vụ: “Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Phát huy

giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016b: 128). Đồng thời, tập trung phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới, thực hiện các chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh: “Tiếp tục xây dựng gia đình kiểu mẫu “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền, vợ chồng hòa thuận, anh chị em đoàn kết, thương yêu nhau”. Kính trọng, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi. Bảo trợ, giúp đỡ người cao tuổi gặp khó khăn, cô đơn không nơi nương tựa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1: 170).

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngày 30/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2238/QĐ-TTg “Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030” đã xác định mục tiêu chung của chiến lược này là xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp góp phần thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.

Hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình và xây dựng gia đình mới, gia đình XHCN luôn là kim chỉ nam để Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển sáng tạo vào phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam, thích ứng với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Chính vì vậy, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải ra sức tập trung xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tổ ấm của mỗi người, nơi duy trì nòi giống, là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng hình thành, nuôi dưỡng và giáo dục nhân cách con người, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chống lại các tệ nạn xã hội, tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng thành công và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và phấn đấu vì một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

5. Kết luận

Nghiên cứu, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng gia đình hạnh phúc trong xã hội mới, không chỉ là một vấn đề lý luận rất cơ bản mà còn là một vấn đề thực tiễn có ý nghĩa sâu sắc. Chính vì vậy, mỗi chủ thể trong xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc trong giai đoạn hiện nay cần nhận thức rõ, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh vào từng điều kiện cụ thể, phù hợp với từng địa phương, gia đình và tình hình, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. Để trong bất kỳ hoàn cảnh lịch sử nào, cũng luôn phát huy vai trò của gia đình Việt Nam trong xây dựng và phát triển đất nước; trong xây dựng hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ mới, đó là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh.

Tài liệu tham khảo

- C.Mác và Ph.Ăngghen toàn tập. (1995). t. 3, 21. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007). *Văn kiện Đảng toàn tập*. t.51. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016a). *Văn kiện Đảng toàn tập*. t.64. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. t.1,2. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Thanh, Nguyễn Anh Tuấn. (2006). *Đại cương lịch sử triết học phương Tây*. Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- Hồ Chí Minh toàn tập*. (2011). t. 7, 8, 10, 12, 13. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.